TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày 26-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 304/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Văn Ng, sinh năm 1940 (có mặt)

Bà Dương Thị B, sinh năm 1963 (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Ái L (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Văn Ng và bà Dương Thị B trình bày:* Vào ngày 08/8/2015 âm lịch bà Huỳnh Ái L hỏi vay vợ chồng ông, bà 02 chỉ vàng 24k, lãi suất 360.000 đồng/tháng, đến ngày 29/8/2015 âm lịch bà L tiếp tục vay của vợ chồng ông, bà số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 360.000 đồng/tháng, khi vay thì bà L làm biên nhận nợ cho vợ chồng ông, bà. Nhưng kể từ tháng 6/2017 đến tháng 6 năm 2018 bà L không đóng lãi cho vợ chồng ông, bà. Mặt dù, vợ chồng ông, bà đã đến nhà bà L để yêu cầu bà L trả tiền, vàng nhưng bà L không trả mà còn chửi bới vợ chồng ông, bà.

Do đó nay ông, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện U Minh giải quyết buộc bà L trả cho ông, bà 02 chỉ vàng 24k, số tiền gốc 6.000.000 đồng và 13 tháng tiền lãi với số tiền 9.360.000 đồng.

* Đối với bà Huỳnh Ái L, Tòa án nhân dân hyện U Minh đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Ng, bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Ng, bà B khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền và vàng vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa ông Ng, bà B yêu cầu Tòa án buộc bà L trả cho ông, bà 02 chỉ vàng 24k, số tiền vốn và lãi là 15.360.000 đồng. Đối với bà L Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử nhưng bà L vắng mặt không có lý do nên bà L phải gánh chịu mọi thiệt hại. Xét thấy, việc bà L mượn tiền và vàng của ông Ng, bà B là có thật thể hiện tại biên nhận nợ ngày 08/8/2015, ngày 29/8/2015 âm lịch và việc bà L không tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày đối với yêu cầu của ông Ng, bà B nên yêu cầu của ông Ng, bà B đối với số vàng và tiền nợ là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, lãi suất giữa ông Ng, bà B với bà L thoả thuận là cao so với lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005: "*lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% do Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng*". Áp dụng Điều luật đã viện dẫn thì lãi suất mà ông Ng, bà B với bà L thỏa thuận là cao so với lãi suất Ngân hàng Nhà nước công bố (*Tại thời điểm xét xử lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định là 9%/năm*). Do đó, cần điều chỉnh lại như sau: 9% x 150% = 13,5 : 12 tháng = 1.125%/tháng, lãi suất ngày là 0.0375%. Tiền lãi là (6.000.000đ x 13 tháng x 1.125%) = 877.500 đồng.

Đối yêu cầu của ông Ng, bà B yêu cầu tính 23 tháng lãi vàng, mỗi tháng 360.000 đồng. Xét thấy theo quy định tại Thông tư số 11/2011/TT-NHNN, ngày 29/4/2011 quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng. Căn cứ vào quy định trên thì yêu cầu tính lãi của ông Ng, bà B là không có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền lãi không được chấp nhận là 8.482.500 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Huỳnh Ái L phải chịu 640.000 đồng (giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.400.000đ/chỉ).

Án phí đối với yêu cầu tính lãi không được chấp nhận ông Ng, bà B phải chịu 424.000 đồng. Tuy nhiên, ông Ng là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, bà B là vợ chồng cùng đứng đơn khởi kiện và cùng có trách nhiệm chịu án phí nên không thể tách riêng nghĩa vụ của từng người. Do đó Hội đồng xét xử miễn nộp

toàn bộ án phí đối với ông Ng, bà B. Ông Ng, bà B đã dự nộp án phí được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 427; 471; 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Ng, bà Dương Thị B đối với bà Huỳnh Ái L.

Buộc bà Huỳnh Ái L trả cho ông Ngô Văn Ng, bà Dương Thị B 02 chỉ vàng 24k, số tiền 6.877.500 đồng (gồm tiền vốn 6.000.000 đồng, tiền lãi 877.500 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông Ngô Văn Ng, bà Dương Thị B đối với bà Huỳnh Ái L với số tiền 8.482.500 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Huỳnh Ái L phải chịu 640.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Ngô Văn Ng, bà Dương Thị B số tiền đã dự nộp án phí là 540.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012153, ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông Ngô Văn Ng, bà Dương Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Huỳnh Ái L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.